

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 08/HĐP/2021



**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hoàng Đại Phát

Địa chỉ: Số 8, ngách 475/41 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại:

Fax:

Mã số doanh nghiệp: 0107298893

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Nước uống Vita Collagen 5000**

2. Thành phần: Nước tinh khiết, collagen cá (10%), lựu, việt quất, fructose, axit citric, natri citrate, hương nho (hương liệu tổng hợp).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

**Hạn sử dụng:** In trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: 50ml x 10 chai/hộp, 10 hộp/thùng

Chất liệu bao bì: Vỏ bao bì làm bằng chất liệu thủy tinh có nắp, bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty sản xuất: WELLBIO CO. LTD.

Địa chỉ: 11, 5sandan 4-gil, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

Xuất xứ: Hàn Quốc

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **QCVN 6-2:2010/BYT**: Quy chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

- **Thông tư 24/2019/TT-BYT** quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

**1. Các chỉ tiêu vi sinh vật phù hợp QCVN QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.**

| TT | Tên chỉ tiêu                    | Đơn vị tính | Mức tối đa      |
|----|---------------------------------|-------------|-----------------|
| 1  | Tổng số vi sinh vật hiếu khí    | CFU/g       | 10 <sup>2</sup> |
| 2  | Coliforms                       | CFU/g       | 10              |
| 3  | <i>E. coli</i>                  | CFU/g       | 0               |
| 4  | <i>S. aureus</i>                | CFU/g       | Không có        |
| 5  | <i>C. perfringens</i>           | CFU/g       | Không có        |
| 6  | Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc | CFU/g       | 10              |
| 7  | <i>Streptococci faecal</i>      | CFU/g       | Không có        |
| 8  | <i>Pseudomonas aeruginosa</i>   | CFU/g       | Không có        |

**2. Hàm lượng kim loại nặng phù hợp với QCVN QCVN 6-2:2010/BYT:**  
**Quy chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn..**

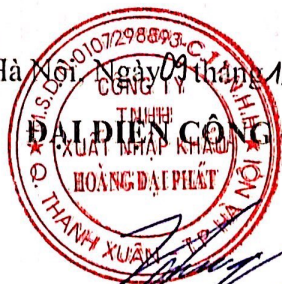
| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|----|--------------|-------------|------------|
| 1  | Chì (Pb)     | mg/kg       | 0.05       |

**3. Phụ gia thực phẩm phù hợp với**

**Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm**

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, Ngày 09 tháng 12 năm 2021



GIÁM ĐỐC

*Hoàng Văn Phong*

## NHÂN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Nước uống Vita Collagen 5000



**1. Thành phần:** Nước tinh khiết, collagen cá (10%), nước ép lựu, nước ép việt quất, fructose, vitamin C (Ascorbic acid), acid citric, natri citrate, hương nho tổng hợp.

**2. Thành phần dinh dưỡng:** Cho 50ml:

Năng lượng 71kcal; Natri 34mg; Carbonhydrate 16g; Đường 15g; Chất béo bão hòa 0g; Chất béo không bão hòa: 0g; Cholesterol 0mg; Protein 2g.

**3. Hướng dẫn sử dụng:** Uống trực tiếp.

Người lớn: Uống 1 chai/lần, ngày 2-3 lần.

Uống ngay sau khi mở nắp hoặc bảo quản lạnh.

*Lưu ý: Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.*

**4. Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh nhiệt độ và độ ẩm cao.

**5. Hạn sử dụng:** Xem trên bao bì sản phẩm.

**6. Quy cách bao gói:** 50ml x 10 chai/hộp, 10 hộp/thùng

**7. Xuất xứ:** Hàn Quốc

Nhà sản xuất: WELLBIO CO. LTD.

Địa chỉ: 11, 5sandan 4-gil, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

**8. Nhập khẩu và phân phối bởi:**

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG ĐẠI PHÁT

Địa chỉ: Số 8, ngách 475/41 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**Số TCB:** 08/HDP/2021

## HÌNH ẢNH SẢN PHẨM

### 1. Nhãn hộp





# 비타 콜라겐5000 Collagen Drink



액상차 50 ml  
피쉬콜라겐 5,000mg 함유

Well bio

## MADE IN KOREA

- 제품명 : 비타콜라겐5000
- 사용유형 : 액상차
- 내용량 : 50mlx10병
- 용기재질 : 병(유리), 뚜껑(플라스틱)
- 유통방법 : 상온(2~30도) 냉장(0~10도) 보관 가능
- 등록번호 : 20200442716-2
- 원재료명 및 함량 : 정제수, 피쉬콜라겐, 식용 농축액, 폴리비닐피롤리돈, 고당도, 자당, 저칼로리, 구연산, 구연산나트륨, 포도당(당원료)
- 제조국 : 대한민국(충청남도 아산시)
- 의약품안전 고문다습한곳을 피하여 서늘한곳에 보관하시고 개봉후에는 냉장보관하시거나 빨리 드시기 바랍니다.
- 절대로 열리지 마시고 전자렌지사용시에는 다른 용기에 옮겨 드십시오
- 본제품은 공정거래위원회고시 소비자분쟁해결 기준에 따라 교환 또는 보상받을 수 있습니다.
- 연락처 : 043-847-9430
- 소비자상담 : 043-847-9430

유통기한 : 2024.11.10 까지



8 809014 671563

## 2. Nhân lọ



# 비타 콜라겐5000

Collagen Drink

## MADE IN KOREA

\*제조국: 대한민국  
 \*제조업체: 비타  
 \*제조일자: 2024.11.10  
 \*유통기한: 2026.11.10  
 \*제조장소: 대한민국 서울특별시 강남구 테헤란로 123  
 \*유통처: 비타 (주) 서울특별시 강남구 테헤란로 123  
 \*제조업체: 비타 (주) 서울특별시 강남구 테헤란로 123  
 \*유통처: 비타 (주) 서울특별시 강남구 테헤란로 123  
 \*제조업체: 비타 (주) 서울특별시 강남구 테헤란로 123  
 \*유통처: 비타 (주) 서울특별시 강남구 테헤란로 123

피쉬콜라겐 5,000mg 함유

| 영양 정보  |                     |
|--------|---------------------|
| 총 내용량  | 500ml(500ml/1000ml) |
| 1회 섭취량 | 50ml(50ml/1000ml)   |
| 단위     | 1회                  |
| 단백질    | 34mg                |
| 탄수화물   | 15g                 |
| 지방     | 0g                  |
| 포화지방   | 0g                  |
| 콜레스테롤  | 0mg                 |
| 나트륨    | 0mg                 |
| 칼슘     | 0mg                 |
| 인      | 0mg                 |
| 마그네슘   | 0mg                 |
| 아연     | 0mg                 |
| 구리     | 0mg                 |
| 망간     | 0mg                 |
| 셀레늄    | 0mg                 |
| 비타민 A  | 0mg                 |
| 비타민 B1 | 0mg                 |
| 비타민 B2 | 0mg                 |
| 비타민 B6 | 0mg                 |
| 비타민 C  | 0mg                 |
| 비타민 E  | 0mg                 |
| 비타민 K  | 0mg                 |
| 비타민 D  | 0mg                 |
| 비타민 F  | 0mg                 |
| 비타민 H  | 0mg                 |
| 비타민 I  | 0mg                 |
| 비타민 J  | 0mg                 |
| 비타민 K  | 0mg                 |
| 비타민 L  | 0mg                 |
| 비타민 M  | 0mg                 |
| 비타민 N  | 0mg                 |
| 비타민 O  | 0mg                 |
| 비타민 P  | 0mg                 |
| 비타민 Q  | 0mg                 |
| 비타민 R  | 0mg                 |
| 비타민 S  | 0mg                 |
| 비타민 T  | 0mg                 |
| 비타민 U  | 0mg                 |
| 비타민 V  | 0mg                 |
| 비타민 W  | 0mg                 |
| 비타민 X  | 0mg                 |
| 비타민 Y  | 0mg                 |
| 비타민 Z  | 0mg                 |

무정형당 함유. 설탕은 국산입니다. 100%  
www.wellbio.net

액상차 50ml  
피쉬콜라겐 5,000mg 함유

# 비타 콜라겐5000

Collagen Drink

액상차 50ml  
피쉬콜라겐 5,000mg 함유

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL4211200483-1

Trang/ Page No: 1/2

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG ĐẠI PHÁT
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 8, ngách 475/41 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 03/12/2021  
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 03/12/2021  
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 08/12/2021
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : Nước uống VITA COLLAGEN 5000  
Nhà sản xuất: WELLBIO CO. LTD  
Địa chỉ: 11, 5sandan 4-gil, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu dạng lỏng đựng trong chai thủy tinh kín, nhãn đủ thông tin. Hộp 10 chai x Chai 50ml
8. Ghi chú/ Note :

## 9. Bảng kết quả/ Results Table :

| STT/<br>No. | Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/<br>Testing Analysis(s)                         | Kết Quả/<br>Result (s)           | Đơn Vị/<br>Unit | GHPH/<br>LOD | Phương Pháp Thử/<br>Test Method          |
|-------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------|--------------|------------------------------------------|
| 1           | Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*) | Không phát hiện/<br>Not Detected | CFU/mL          | 1            | TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)       |
| 2           | Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds  | Không phát hiện/<br>Not Detected | CFU/mL          | 1            | Ref. TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) |
| 3           | Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)               | Không phát hiện/<br>Not Detected | CFU/mL          | 1            | AOAC 975.55                              |
| 4           | Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)                         | Không phát hiện/<br>Not Detected | CFU/mL          | 1            | TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)      |
| 5           | Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)           | Không phát hiện/<br>Not Detected | CFU/mL          | 1            | TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)           |
| 6           | Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)             | Không phát hiện/<br>Not Detected | CFU/mL          | 1            | Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)     |
| 7           | Coliforms (*) / Coliforms (*)                                       | Không phát hiện/<br>Not Detected | CFU/mL          | 1            | TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)           |
| 8           | Streptococci faecal / Streptococci faecal                           | Không phát hiện/<br>Not Detected | CFU/mL          | 1            | Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)  |

## TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: TSL4211200483-1

Trang/ Page No: 2/2

| STT/<br>No. | Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/<br>Testing Analysis(s) | Kết Quả/<br>Result (s)           | Đơn Vị/<br>Unit | GHPH/<br>LOD | Phương Pháp Thử/<br>Test Method                                                           |
|-------------|---------------------------------------------|----------------------------------|-----------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9           | Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)                | Không phát hiện/<br>Not Detected | mg/L            | 0.003        | TS-KT-QP-02:2018(Ref.<br>TCVN 10912:2015 AOAC<br>2015.01 FDA 4.7 version 1.1<br>(3/2015)) |

**Chú thích/ Remarks:**

- 1.(\*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(\*\*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

**PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT**  
**TECHNICAL MANAGER**



**NGUYỄN HỮU TRUYỀN**

**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**



**NGUYỄN MINH NHỰT**

**TSL SCIENCE CO.,LTD**

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.